ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

Tuần		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
Tháng		08/2021		09/2021				10/2021					11/2021					12/2021			01/2022					02/2022				03/2022				04/2022				05/2022					06/2022				07/2022				08/2022
Thứ hai		16	23	30	06	13	20	27	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	31	07	14	21	28	07	14	21	28	04	11	18	25	02	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11	18	25
Chủ nhật		22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	06	13	20	27	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31
ĐẠI HỌC																																																			
18C	(3 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	CM	CM	CM	CM																											
18DL	(4lớp)	SH	CM	CM	CM	CM	CM	CM	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18N	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18CDT	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	CM	CM	CM	CM																											
18D	(4 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18DT	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18TDH	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18T	(4 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	DN	DN	DN	DN	DN	DN	T	T	-	-	-	-																											
18SK	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18XD	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18XC	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18XH	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18SU	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	DN	DN	DN	DN	DN	Z	T	T	-	M	-	-																											
18HTP	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	DN	DN	DN	DN	DN	Z	T	T	-	-	-	-																											
18MT	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
18VL	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	DN	DN	DN	DN	DN	Z	T	T	-	-	-	-																											
19C	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19DL	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19N	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19CDT	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19D	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19DT	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19TDH	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19T	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19SK	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19XD	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19XC	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19XH	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
19SU	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	M	-	-	-																											
19HTP	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	M	T	T	-	-	-	-																											
19MT	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	TK	TK	TK	T	T	-	-	-	-																											
19VL	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	M	T	T	-	-	-	-																											
20C	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20DL	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20N	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20CDT	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20D	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20DT	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20TDH	(2 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20T	(3 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20SK	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20XD	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20XC	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20XH	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
20HTP	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	M	T	T	-	-	-	-																											
20MT	(1 lớp)	SH	-	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	-	Z	T	T	-	-	-	-																											
21C	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21DL	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21N	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21CDT	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21D	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21DT	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21TDH	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21T	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21SK	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21XD	(2 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21XC	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21XH	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21HTP	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21MT	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											
21KT	(1 lớp)			NC	NC	-	-	-	-	-	-	TG	-	-	-	-	-	-	T	T	QS	QS	QS	QS																											

Nghỉ Tết

Nghỉ Hè

-	Học lý thuyết & thực hành xen kẻ	QS	Học Giáo dục quốc phòng	NC	Nhập học và sinh hoạt công dân đầu khóa
CN	Thực tập kỹ thuật XD & CĐ - Thực tập công nhân	TK	Thực tập kỹ thuật- Thực tập chuyên môn sản xuất	TG	Kiểm tra giữa kỳ
SH	Sinh hoạt đầu năm	T	Thi học kỳ	TN	Bảo vệ Đồ án tổng hợp - Đồ án chuyên ngành
CM	Thực tập tốt nghiệp - Thực tập chuyên môn	M	Thực tập nhận thức	Z	Tuần lễ dự trữ
TQ	Thực tập quá trình thiết bị	DN	Học kỳ doanh nghiệp		

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 05 năm 2021

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Thành Bắc

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.PHAN CAO THỌ